

Số: 36/2022/QĐST- HNGĐ

Điện Biên, ngày 03 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị T**; sinh năm 1994.
Địa chỉ: Bản M, xã T N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Điều dưỡng Phòng khám nội tổng hợp Bác sỹ Đ P (Địa chỉ: Tổ 9, phường M T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên).
2. Bị đơn: Anh **Lò Văn Q**; sinh năm 1990;
Địa chỉ: Đội 6, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên;
Nghề nghiệp: Công an, Trại tạm giam Công an tỉnh Đ B (Địa chỉ: Tổ 2, phường N B, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Lò Văn Q.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về hôn nhân:** Chị Lò Thị T và anh Lò Văn Q thuận tình ly hôn.
 - **Về con chung:** Giao con chung là cháu Lò Phúc T1
; sinh ngày 29/11/2020 cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

Anh Lò Văn Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là: 1.500.000 đồng/tháng; P thức cấp dưỡng: Theo tháng vào ngày 20 hàng tháng; Hình thức cấp dưỡng: Anh Q chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của chị Lò Thị T (STK:

8900205243701 - Ngân hàng Agribank tỉnh Điện Biên) cho đến khi cháu Lò Phúc T1 đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2022.

Anh Lò Văn Q có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản và công nợ:** Không có.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị T và anh Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST. Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0004873 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị T được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án anh Lò Văn Q phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con).

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (chị Lò Thị T) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng bên phải thi hành án (anh Lò Văn Q) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Đ B;
- UBND xã T X, HDB (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS H. Đ B;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;

THẨM PHÁN

Trần Thị Tố Loan

- Lưu hồ sơ.